TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2019/DSST
Ngày: 03-10-2019
Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phan Thị Minh Châu.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Nguyễn Thụy Vân Hà;

2/ Bà Trần Thị Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - thư ký Toà án nhân dân thị xã Dĩ An tỉnh Bình Dương.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 184/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2019/QĐXXST-DS ngày 17/9/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, sinh năm 1968; chức vụ; Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1996; địa chỉ: 96 C, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/4/2019), có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1983.

Thường trú: thôn Đ, xã Đ, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Tạm trú: khu tập thể Trường trung cấp nghề số 22, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19/4/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P trình bày: Vào năm 2016 và 2017 ông Nguyễn Thành C có ký các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần V sau:

- Ngày 25/10/2016 ông C ký giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế mở thẻ ngày 01/11/2016, Ngân hàng cấp tín dụng cho ông C với hạn mức số tiền là 25.000.000 đồng. Tại hợp đồng thẻ tín dụng hai bên có thỏa thuận về mức lãi suất trong vòng 60 ngày kể từ ngày sao kê (ngày đến hạn thanh toán) ông C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì khoản nợ thẻ đã chuyển sang nợ quá hạn và lãi suất được tính bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Từ khi mở thẻ ông C giao dịch với số tiền là 38.000.000 đồng, ông C đã thanh toán được 06 lần tiền với số tiền 17.121.000 đồng tính cả gốc và lãi, tính đến ngày 03/10/2019 đối với thẻ tín dụng này ông C còn nợ cả gốc và lãi là 48.614.603 đồng (gốc là 24.505.676 lãi là 24.108.927).

- Ngày 13/10/2016 ông C ký hợp đồng tín dụng "Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn" vay số tiền 40.000.000 đồng, ngân hàng giải ngân cho ông C số tiền là 40.000.000 đồng ngày 29/10/2016, ông C đã nhận đủ số tiền, thời hạn vay là 24 tháng, mục đích vay là mua xe, mức lãi suất 24/%/năm, lãi suất biến động 03 tháng một lần, trả dần trong vòng 24 tháng, thời gian trả từ ngày 29/11/2016. Đối với hợp đồng này ông C đã thanh toán được 15 lần với số tiền là 26.810.963 đồng tính cả gốc và lãi, tính đến ngày 03/10/2019 đối với hợp đồng tín dụng này ông C còn nợ cả gốc và lãi là 36.050.345 đồng (gốc là 21.538.921 lãi là14.511.424 đồng).

- Ngày 16/11/2016 ông C ký hợp đồng tín dụng "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử" vay số tiền 35.000.000 đồng, ngân hàng giải ngân cho ông C số tiền là 35.000.000 đồng ngày 22/11/2016, ông C đã nhận đủ số tiền, thời hạn vay là 24 tháng, mục đích vay là mua xe, mức lãi suất 24/%/năm, lãi suất biến động 03 tháng một lần, trả dần trong vòng 24 tháng, thời gian trả từ ngày 22/12/2016. Đối với hợp đồng này ông C đã thanh toán được 14 lần với số tiền là 22.311.898 đồng tính cả gốc và lãi. Tính đến ngày 03/10/2019 đối với hợp đồng tín dụng này ông C còn nợ cả gốc và lãi là 32.716.978 đồng (gốc là 19.592.680 lãi là 13.124.298).

- Ngày 22/5/2017 ông C ký hợp đồng tín dụng "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử", vay số tiền 12.000.000 đồng, ngân hàng đã giải ngân cho ông C số tiền là 12.000.000 đồng ngày 25/5/2017 ông C đã nhận đủ số tiền, thời hạn vay là 24 tháng, mục đích vay là tiêu dùng, mức lãi suất 23/%/năm, lãi suất biến động 03 tháng một lần, trả dần trong vòng 24 tháng, thời gian trả từ ngày 22/6/2017. Đối với hợp đồng này ông C đã thanh toán được 06 lần với số tiền là 3.786.050 đồng tính cả gốc và lãi. Tạm tính đến ngày 03/10/2019 đối với hợp đồng tín dụng ngày ông C còn nợ cả gốc và lãi là 15.544.264 đồng (gốc là 9.487.052 lãi là 6.057.212).

Từ ngày 03/12/2017 ông C không tiếp tục thanh toán cho ngân hàng thêm khoản tiền nào nữa đối với tất cả các hợp đồng tín dụng trên mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở nhưng ông C vẫn không thanh toán.

Tính đến ngày 03/10/2019 tổng số tiền ông Nguyễn Thành C còn nợ của Ngân hàng TMCP V là 132.926.190 đồng trong đó tiền vay gốc còn nợ là 75.124.329 đồng tiền lãi là 57.801.861 đồng. Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Nguyễn Thành C thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ nêu trên, thanh toán một lần và tiền lãi tiếp tục tính theo các hợp đồng các bên đã ký kể từ ngày 04/10/2019 cho đến khi ông C thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong "Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế"; "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử" có ghi tên Đặng Ngọc P là đồng nghiệp ông C và trong "Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn" có ghi tên Bùi Thiên L là đồng nghiệp ông C mục đích tham chiếu, để thuận tiện liên lạc, những người nêu trên không ký tên vay tiền. Do đó Ngân hàng TMCP V chỉ yêu cầu ông Nguyễn Thành C trả tiền nợ cho Ngân hàng.

- Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thành C vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 28/8/2019 ông Nguyễn Thanh C trình bày:

Ông Nguyễn Thành C thống nhất lời trình bày của người đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP V về thời gian ký các hợp đồng tín dụng, nội dung của hợp đồng, số tiền vay, quá trình trả nợ. Tuy nhiên, trong quá trình trả nợ gặp khó khăn về kinh tế, làm ăn thua lỗ nên không tiếp tục thanh toán cho ngân hàng thêm khoản tiền nào nữa đối với tất cả các hợp đồng tín dụng trên. Nay, ông Nguyễn Thành C đồng ý trả số nợ theo yêu cầu cho Ngân hàng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin miễn số tiền lãi cho ông C và xin trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền còn nợ của Ngân hàng.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với bị đơn ông Nguyễn Thành C là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận và ý kiến của Viện kiểm sát Tòa án nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Ngân hàng TMCP V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thành C có địa chỉ tại khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương phải trả số tiền vay còn nợ là 132.926.190 đồng phát sinh từ hợp đồng tín dụng vì vậy đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Thành C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại "Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn", ngày 13/10/2016; "Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế" ngày 01/11/2016; "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử" ngày 16/11/2016 và "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử" ngày 22/5/2017 được giao kết giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Thành C đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng ông C mới thanh toán cho Ngân hàng được 06 lần tiền với số tiền 17.121.000 đồng tính cả gốc và lãi đối với "Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế" ngày 01/11/2016; thanh toán 15 lần tiền với số tiền là 26.810.963 đồng tính cả gốc và lãi đối với "Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn" ngày 13/10/2016; thanh toán 14 lần với số tiền là 22.311.898 đồng tính cả gốc và lãi đối với "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử" ngày 16/11/2016 và thanh toán 06 lần với số tiền là 3.786.050 đồng tính cả gốc và lãi đối với "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử" ngày 22/5/2017. Kể từ ngày 03/12/2017 cho đến nay ông C không thanh toán tiếp số tiền nợ đến hạn, như vậy ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Số tiền nợ và quá trình trả nợ cũng được ông C thừa nhận nên đây là tình tiết chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C phải trả số tiền còn nợ là 132.926.190 đồng trong đó tiền vay gốc còn nợ là 75.124.329 đồng tiền lãi là 57.801.861 đồng là có căn cứ chấp nhận. Tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày tiếp theo xét xử sơ thẩm cho đến khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

[4] Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Thành C đề nghị Ngân hàng miễn số tiền lãi và cho trả dần số nợ trên nhưng Ngân hàng không đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là phù hợp như những phân tích nêu trên.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành C phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 và được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 Hướng dẫn quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Nguyễn Thành C về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Thành C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền là 132.926.190 đồng (một trăm ba mươi hai triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn, một trăm chín mươi đồng) trong đó tiền vay gốc còn nợ là 75.124.329 đồng (bảy mươi lăm triệu một trăm hai mươi bốn nghìn, ba trăm hai mươi chín đồng) tiền lãi là 57.801.861 đồng (năm mươi bảy triệu, tám trăm lẻ một nghìn, tám trăm sáu mươi mốt đồng) còn nợ phát sinh từ "Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn", ngày 13/10/2016; "Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế" ngày 01/11/2016; "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử" ngày 16/11/2016 và "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử" ngày 22/5/2017.

Kể từ ngày 04/10/2019 là ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành C phải chịu 6.646.309 đồng (sáu triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn, ba trăm lẻ chín đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 2.921.000 đồng (hai triệu chín trăm hai mươi mốt nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028621 ngày 23/5/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã D.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TX D;
- Chi cục THADS TX D;
- Đương sự;
- Lưu: VT; HS.

Phan Thị Minh Châu

Nơi nhận:
- VKSND TX Dĩ An;
- Thi hành án TX Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: VT; HS.

Phan Thị Nguyệt Ánh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa